

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HN&GD-ST

Ngày 06/02/2018.

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Nguyễn Thị Hiếu**;

2/ Ông **Nguyễn Thành Đến**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Đức Mẫn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai vụ án thụ lý số: 150/2017/TLST-HN&GD ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/QĐXXST-HN&GD ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Cẩm H**, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu..

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm H trình bày như sau:

Chị H và anh Nguyễn Hoàng N tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 27/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh N tH xuyên đi chơi, ăn nhậu không chăm sóc vợ con. Chị H và anh N đã ly thân nhau từ tháng 5 năm 2017 đến nay. Do không thể hàn gắn được, nay chị H xin được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị H và anh N có một người con chung là Nguyễn Minh Kiên, sinh ngày 21/01/2015, hiện đang sống với chị H. Chị H yêu cầu được dành quyền nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Hoàng N trình bày như sau:

Anh N và chị Phạm Thị Cẩm H tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Thạnh Lợi A theo đúng quy định. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc nhưng sau này phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh N có tH đi ăn nhậu với bạn bè nên vợ chồng tH hay cự cãi nhau và anh N đã ly thân với chị H từ mấy tháng nay. Anh N không đồng ý ly hôn với chị H nhưng anh không có cách nào để hàn gắn tình cảm với chị H.

Về con chung: Anh N và chị H có một người con chung là Nguyễn Minh Kiên, sinh ngày 21/01/2015 hiện đang sống với chị H. Nếu phải ly hôn, anh đồng ý để cho chị H được tiếp tục nuôi cháu Kiên, anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng không đến Tòa án để tham gia xét xử là chưa thực hiện đúng Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Cẩm H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Kiên, sinh ngày 21/01/2015 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh N có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Phạm Thị Cẩm H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng N, yêu cầu được nuôi con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng N có nơi đăng ký tH trú và đang sinh sống tại ấp Nhà Lầu II, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Bị đơn anh Nguyễn Hoàng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Hoàng N.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2014, chị Phạm Thị Cẩm H và anh Nguyễn Hoàng N có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Thạnh Lợi A ngày 27/7/2016 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống chị H và anh N đều xác định có xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng anh chị tH xuyên cựa cãi với nhau và anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay. Đồng thời tại biên bản xác minh cùng ngày 18/12/2017 của Tòa án đối với ông Nguyễn Văn Giàu hiện là Trưởng ấp Nhà Lầu II và chị Lê Ngọc Bích là cán bộ phụ nữ ấp Nhà Lầu II đều xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H và anh N tH hay cãi vã với nhau, do anh N không chí thú làm ăn, chị H khuyên can không được nên xảy ra mâu thuẫn và đã

sống ly thân. Mặc dù anh N không đồng ý ly hôn với chị H nhưng Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng của chị H và anh N trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Phạm Thị Cẩm H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng N.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh N đều xác định có một đứa con chung là cháu Nguyễn Minh Kiên (giới tính nam, sinh ngày 21/01/2015) hiện đang sống với chị H. Chị H xin được nuôi con, anh N cũng đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng. Do đó áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình tiếp tục giao cháu Kiên cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh N thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Phạm Thị Cẩm H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Cẩm H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Cẩm H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng N. Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã

Ninh Thạnh Lợi A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 27/7/2016 không còn giá trị pháp lý khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Minh Kiên (giới tính nam, sinh ngày 21/01/2015) cho chị Phạm Thị Cẩm H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con, anh N có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh N thống nhất không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Phạm Thị Cẩm H phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị H đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005465 ngày 09/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu thành án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Bình

